TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2020/DS -ST
Ngày 01/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng;
2. Ông Trần Đình Tư

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương –Thư ký TAND thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở TAND thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-DS ngày 02/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-DS ngày 18/6/2020, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 568/TB ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Qũy tín dụng nhân dân D,

Địa chỉ: Số A, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 1151/GUQ-HĐQT ngày 15/11

/2019 - có mặt)

Bị đơn: Chị Hoàng Ngọc H, sinh năm 1983, địa chỉ số 136L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có đơn đề nghị vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 181, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Thân Thị Thu H1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, tổ dân phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/4/2017, Qũy tín dụng D và chị Hoàng Ngọc H ký Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017 với nội dung: Số tiền vay 700 triệu đồng, mục đích sử dụng tiền vay: Bù đắp tài chính sau khi mua đất, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng 10,2%/năm; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã dược ký kết hoặc điều chỉnh hợp đồng tín dụng; phương thức trả lãi, gốc tiền vay: Trả lãi hàng tháng, thời hạn trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận nợ hàng tháng, trường hợp không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả; trả gốc có thể trả gốc dần trong thời hạn vay vốn hoặc trả gốc một lần khi đến hạn vay vốn. Ngày 26/4/2017 chị Hoàng Ngọc H đã được nhận khoản tiền vay 700 triệu đồng tại giấy nhận nợ số khế ước 242593 và Phiếu chi ngày 26/4/2017.

Ngày 21/4/2017, Qũy tín dụng D, chị Hoàng Ngọc H, chị Nguyễn Thị T ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 241859/HĐTC để đảm bảo cho khoản vay trên của chị H. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CĐ 860708, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02291 ngày 02/11/2016 , tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Nguyễn Thị T. Việc thế chấp được lập thành hợp đồng, có có công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Thành.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, chị H mới trả được 20.000.000đồng tiền gốc, chưa trả khoản tiền lãi nào.Chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ ngày 26/5/2017 và vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ ngày 26/4/2018. Qũy tín dụng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo về việc thanh toán nợ đến hạn nhưng chị H không trả nên Qũy tín dụng khởi kiện:

- Buộc chị Hoàng Ngọc H trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 242593/HĐTD ngày 26/4/2017 tạm tính đến ngày 12/11/2019 là 915.432.400đồng trong đó nợ gốc là 680 triệu đồng, nợ lãi trong hạn là 71.400.000đồng; nợ lãi quá hạn là 164.032.400 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/11/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo như đã ký trên Hợp đồng tín dụng số 242593/HĐTD ngày 26/4/2017.

- Trường hợp chị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ, Qũy tín dụng nhân dân D yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ

cấp giấy chứng nhận CS 02291 ngày 02/11/2016 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 241859 ngày 24/4/2017 để thu hồi nợ.

Tại bản tự khai,quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Hoàng Ngọc H trình bày :

Năm 2017 bà Nguyễn Thị T (là dì ruột chị H) có nhu cầu vay vốn tại Qũy tín dụng nhân dân D. Tuy nhiên do bà T có hộ khẩu tại phường Trần Phú nên không đủ điều kiện vay vốn tại Qũy tín dụng D do vậy bà T đã nhờ chị H (là người có hộ khẩu tại phường H) đứng tên vay hộ số tiền 700 triệu đồng. Cụ thể:

Ngày 26/4/2017, chị H và Qũy tín dụng D ký Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017 để vay số tiền 700 triệu đồng, mục đích vay ghi trong hợp đồng để bù đắp tài chính sau khi mua đất, thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,2%/ năm, phương thức trả lãi, gốc tiền vay là trả lãi tháng, thời hạn trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận nợ hàng tháng, nếu trả lãi không đúng hạn thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/ năm trên số dư lãi chậm trả, trả gốc có thể trả gốc dần trong thời hạn vay vốn hoặc trả gốc một lần khi đến hạn vay vốn. Chữ ký Hoàng Ngọc H trong hợp đồng tín dụng là do chị H ký, bà T cũng ký vào hợp đồng tín dụng với tư cách là người thừa kế.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên và hoàn tất các thủ tục giấy tờ, chị H được Qũy tín dụng D giải ngân cho vay số tiền 700 triệu đồng, số tiền này sau đó chị H đã đưa cho bà T hết. Từ khi vay đến nay chị H mới thanh toán trả Ngân hàng được 20 triệu đồng tiền gốc.

Ngày 21/4/2017 chị H, bà Nguyễn Thị T, Qũy tín dụng D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 241859 dùng tài sản là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thế chấp cho Qũy tín dụng D để đảm bảo cho khoản tiền chị H đứng tên vay hộ bà T. Việc thế chấp được lập thành hợp đồng, có có công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Thành, chữ ký trong hợp đồng thế chấp là của chị H, bà Nguyễn Thị T.

Chị H không có ý kiến tranh chấp gì về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đã ký nêu trên.

Nay Qũy tín dụng D khởi kiện yêu cầu chị H thanh toán trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 242593/HĐTD ngày 26/4/2017 tạm tính đến ngày 12/11/2019 là 915.432.400đồng trong đó nợ gốc là 680 triệu đồng, nợ lãi trong hạn là 71.400.000đồng; nợ lãi quá hạn là 164.032.400 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/11/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo như đã ký trên Hợp đồng tín dụng số 242593/HĐTD ngày 26/4/2017 chị H đồng ý vì mặc dù bản chất số tiền này chị H vay hộ bà Nguyễn Thị T nhưng chị là người trực tiếp ký kết các hợp đồng, giấy tờ vay với Qũy

tín dụng nên chị phải chịu trách nhiệm trả. Việc chị đứng tên vay hộ tiền bà T, số tiền chị phải trả thay bà T chị và bà T tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ, Qũy tín dụng nhân dân D yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 241859 ngày 24/4/2017 để thu hồi nợ chị đồng ý, không có ý kiến gì.

Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị là dì ruột của chị H. Năm 2017, chị đã nhờ chị Hoàng Ngọc H là cháu ruột (là người có hộ khẩu tại phường H) đứng tên vay hộ số tiền 700 triệu đồng tại Qũy tín dụng D. Về mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất như Qũy tín dụng,chị H đã trình bày. Sau khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên và hoàn tất các thủ tục giấy tờ chị H được Qũy tín dụng D giải ngân cho vay số tiền 700 triệu đồng, số tiền này sau đó Hà đã đã đưa hết cho chị . Từ khi vay đến nay chị mới thanh toán trả Ngân hàng được 20 triệu đồng tiền gốc.

Ngày 21/4/2017 chị Thu, Qũy tín dụng D và chị H đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 241859 dùng tài sản là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thế chấp cho Qũy tín dụng D để đảm bảo cho khoản tiền chị H đứng tên vay hộ chị. Việc thế chấp được lập thành hợp đồng, có có công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Thành, chữ ký trong hợp đồng thế chấp là của chị và chị H. Việc thế chấp tài sản nhà đất là hoàn toàn tự nguyện. Tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị, do chị đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất có nhà ở 02 tầng khép kín. Do không có nhu cầu sử dụng nên chị cho chị Thân Thị Thu H là bạn bè thân thiết ở nhờ. Chị không có ý kiến gì về việc thế chấp, không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp đã ký nêu trên..

Qũy tín dụng D khởi kiện yêu cầu chị H thanh toán trả tiền gốc, tiền lãi chị sẽ có trách nhiệm thu xếp trả nợ cùng chị H. Về khoản tiền chị nhờ chị H đứng tên vay hộ theo Hợp đồng tín dụng này thì chị và chị H tự giải quyết, không yêu cầu xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp theo quy định pháp luật chị H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ, Qũy tín dụng nhân dân D yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 241859 ngày 24/4/2017 để thu hồi nợ chị đồng ý,không có ý kiến gì.

Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thân Thị Thu H trình bày:

Về bản chất số tiền vay 700 triệu đồng chị H vay Qũy tín dụng nhân dân xã D theo Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017 là khoản tiền chị vay (chị nhờ chị Thu vay

hộ , sau đó chị T nhờ chị H để chị H đứng tên trên hợp đồng vay). Sau khi hoàn tất thủ tục vay tiền và được nhận số tiền vay 700 triệu đồng, chị T, chị H đã giao cho chị toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đây là việc thỏa thuận giữa cá nhân chị, chị T, chị H nên không yêu cầu giải quyết, xem xét trong vụ án này.

Quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang chị Thu thế chấp cho Qũy tín dụng D để đảm bảo cho khoản tiền chị H đứng tên vay hộ chị là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của chị, chị nhờ chị Thu đứng tên hộ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi chị Thu thế chấp nhà đất này cho Qũy tín dụng D để vay tiền chị có biết và đồng ý, mọi thủ tục vay vốn, thế chấp do chị làm, chị Thu, chị H chỉ việc đứng ra ký

Chị không có ý kiến gì về việc thế chấp tài sản là nhà ở nêu trên; không có ý kiến gì về việc chị Thu ký hợp đồng thế chấp nhà đất nêu trên để đảm bảo cho khoản vay do chị Hà đứng tên tại Qũy tín dụng nhân dân D; không có ý kiến gì với các yêu cầu khởi kiện của Qũy tín dụng nhân dân D. Chị chỉ đề nghị Qũy tín dụng nhân dân D tạo điều kiện cho chị thống nhất sẽ bán căn nhà A đường L, tổ dân phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để trả tiền cho Qũy tín dụng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không được do bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải.

Tại phiên tòà ngày 18/6/2020: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên tòa

Tại phiên tòa ngày 01/7/2020:

Nguyên đơn trình bày:

- Tính đến ngày 01/7/2020, chị H còn nợ Qũy tín dụng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 242593/HĐTD ngày 26/4/2017 là 980.011.200đồng trong đó nợ gốc là 680 triệu đồng, nợ lãi trong hạn là 71.400.000đồng; nợ lãi quá hạn là 228.611.200 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả khoản nợ gốc, nợ lãi, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là tài sản hợp pháp của chị, cho chị H1 ở nhờ, không phải tài sản của chị H1 nhờ chị đứng tên hộ; khoản tiền vay 700 triệu đồng là chị nhờ Hà vay hộ chị, không phải vay hộ chị H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qúa trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan là chị Nguyễn Thị T chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thân Thị Thu H chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Buộc chị Hoàng Ngọc H phải trả Qũy tín dụng nhân dân D số tiền tính đến ngày 01/7/2020 là 980.011.200. đồng trong đó: Nợ gốc là 680.000.000 đồng,nợ lãi là 300.011.200đồng đồng theo Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017

+ Trường hợp chị Hoàng Ngọc H không trả hoặc trả không đầy đủ cho Qũy tín dụng nhân dân D thì Qũy tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số bìa đỏ CĐ 860708, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02291 ngày 02/11/2016 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 241859 ngày 24/4/2017 để thu hồi nợ.

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là chị Hoàng Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thân Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với những người trên.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Qũy tín dụng nhân dân D khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Qũy tín dụng với chị H do chị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền để bù lỗ tài chính sau khi mua đất. Căn cứ Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là quan hệ dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2]Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu thu thập được xác định: Ngày 26/4/2017, chị Hoàng Ngọc H và Qũy tín dụng D ký Hợp đồng tín dụng số

242593 ngày 26/4/2017 để vay số tiền 700 triệu đồng, mục đích vay ghi trong hợp đồng để bù đắp tài chính sau khi mua đất, thời hạn cho vay là 12 tháng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký kết và cam kết trả nợ thì thời hạn vay 12 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc một lần khi đến hạn vay vốn, lãi trả hàng tháng. Đến kỳ hạn trả nợ gốc, nợ lãi nhưng chị H không trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm vào khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017. Tính đến ngày 01/7/2020 chị H còn nợ Qũy tín dụng D nợ gốc là 680.000.000 đồng, nợ lãi là 300.011.200đồng như Qũy tín dụng trình bày là đúng. Do đó,việc Qũy tín dụng khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và có căn cứ theo khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

[2.2]Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp, HĐXX thấy: Ngày 21/4/2017 chị Hoàng Ngọc H, chị Nguyễn Thị T, Qũy tín dụng D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 241859 dùng tài sản là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ thửa đất tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang thế chấp cho Qũy tín dụng D để đảm bảo cho khoản vay của chị H. Các bên đương sự đều xác định hợp đồng thế chấp được lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định pháp luật, được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Thành, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, đến nay các đương sự không có tranh chấp ý kiến gì về việc thế chấp, về hợp đồng thế chấp đã ký. Qúa trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thân Thị Thu H trình bày nhà đất thế chấp là của chị H1, chị nhờ chị Thu đứng tên hộ nhưng chị H1 không cung cấp chứng cứ, giấy tờ gì ngoài lời khai; không yêu cầu giải quyết xem xét về việc này; đồng ý với việc thế chấp. Do vậy, việc nguyên đơn đề nghị phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp cũng như phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Qúa trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Ngọc H, chị Nguyễn Thị T, chị Thân ThịThu Hương trình bày khoản tiền vay 700 triệu đồng tại Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017 là chị H đứng tên vay hộ chị Thu nhưng các đương sự không cung cấp giấy tờ gì về việc này đồng thời không yêu cầu xem xét, giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn không yêu cầu gì, không đề nghị xem xét nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Điều 317,Điều 319, Điều 322, khoản 7 Điều 323; Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1.Buộc chị Hoàng Ngọc H phải trả Qũy tín dụng nhân dân D số tiền tính đến ngày 01/7/2020 là 980.011.200. đồng (*bằng chữ: Chín trăm tám mươi triệu, không trăm mười một nghìn, hai trăm đồng*) trong đó: Nợ gốc là 680.000.000 đồng,nợ lãi là 300.011.200đồng đồng theo Hợp đồng tín dụng số 242593 ngày 26/4/2017

2.Trường hợp chị Hoàng Ngọc H không trả hoặc trả không đầy đủ cho Qũy tín dụng nhân dân D thì Qũy tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng 48,2m^2 đất và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa số 169 tờ bản đồ số 22, địa chỉ tại số nhà 30, ngõ 294, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số bìa đỏ CĐ 860708, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 02291 ngày 02/11/2016 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 241859 ngày 24/4/2017 để thu hồi nợ.

4.Về án phí:

- Chị Hoàng Ngọc H phải chịu 41.400.336 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Qũy tín dụng nhân dân D số tiền 19.731.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000828 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh thoán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

4